

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS- ST

Ngày: 27/9/2019

“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

TH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Lan

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Chế Đình Sơn.

2. ông Võ Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 08/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/DSST- QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: xóm Mậu 5, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: bà Chu Thị H2

Nơi cư trú: khối 6, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Văn V

Trú tại: khối 6, phường Nghi Tân , thị xã Cửa Lò, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và bản tự khai, nguyên đơn- ông Nguyễn Bá H trình bày:

Ngày 14/4/2018 dương lịch (tức là ngày 29/02/2018 âm lịch), bà Chu Thị H2 trú tại khối 6, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò có vay ông số tiền là 244.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng), mục đích vay theo bà H2 là để đầu tư làm cá lồng bè. Khi vay bà H2 tự viết giấy vay nợ và hẹn ngày 30/4/2018 dương lịch sẽ trả trước 44.000.000đ. Đến hẹn, bà H2 không trả tiền như đã hứa. Ngày 14/4/2018 âm lịch, bà H2 đã viết lại giấy vay nợ với số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), thực chất đó là giấy khất hẹn trả nợ vì trong đó bà H2 hẹn đến ngày 21/4/2018 âm lịch sẽ trả 80.000.000đ và ngày 10/6/2018 âm lịch sẽ trả 160.000.000đ còn lại. Nhưng bà H2 vẫn không thực hiện cam kết, ông đã đi lại nhiều lần đòi nợ mà bà H2 chỉ trả trả nhỏ lẻ cho ông, lúc trả 9.000.000đ, lúc trả 6.000.000đ, lúc 3.000.000đ... và tổng số tiền mà bà H2 đã trả cho ông là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), số tiền còn lại 203.000.000đ ông H vẫn tiếp tục đòi nhiều lần nhưng bà H2 không trả. Tháng 8/2018 ông H đã làm đơn tố cáo bà Chu Thị H2 đến Công an phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò; Công an phường đã triệu tập bà H2 ra làm việc. Tại buổi làm việc tại Công an phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, bà H2 vẫn thừa nhận nợ và khất nợ đến tết nguyên đán khi bán lồng bè sẽ trả đủ cho ông. Nhưng cho đến nay bà Chu Thị H2 vẫn không trả nợ cho ông thêm đồng nào nữa, vì vậy, ông Nguyễn Bá H làm đơn khởi kiện bà Chu Thị H2 ra Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, yêu cầu bà H2 phải trả cho ông số tiền cụ thể:

- Nợ gốc 203.000.000đ (Hai trăm lẻ ba triệu đồng).
- Nợ lãi 29.688.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Số tiền lãi được tính là $203.000.000đ \times 1,125\% / \text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 29.688.000đ$, thời gian tính lãi từ tháng 8/2018 đến hết tháng 8/2019.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến H2nh tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà H2 không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2019 ông Hoàng Văn V- là chồng của bà H2 khẳng định ông không biết vợ ông bà Chu Thị H2 vay tiền của ông H ở Nam Đàn và cũng không ký giấy vay nợ. Số tiền bà H2 vay bao nhiêu ông không biết, bà H2 cũng không đưa về chi tiêu trong gia đình hay đầu tư, kinh doanh gì cho kinh tế gia đình cả. Hiện nay bà H2 đã bỏ nH2 đi, đi đâu và làm gì ông không biết. Ông không liên quan gì đến khoản nợ giữa

bà H2 đối với ông H, không trả nợ thay cho bà H2, do vậy ông không liên quan gì đến vụ án và đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng, không triệu tập ông đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Vụ án tranh chấp dân sự được Tòa án thụ lý theo đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và thư ký đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thời hạn giải quyết vụ án trong hạn luật định, không có vi phạm gì về tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện về tranh chấp đòi lại tài sản phát sinh từ giao dịch dân sự (hợp đồng vay tài sản) mà bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng đều không tổng đạt được do bà Chu Thị H2 vắng mặt tại địa phương, còn ông Hoàng Văn V thường xuyên không có mặt ở nhà. Do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 28/8/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử, nhưng do bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Ngày 27/9/2019, Tòa án mở phiên tòa lần thứ 2, các văn bản tố tụng đã tổng đạt hợp lệ cho bà H2 và ông V nhưng ông, bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án vẫn xét xử theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

Ông Nguyễn Bá H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời trình bày và các giấy vay nợ mà nguyên đơn- ông Nguyễn Bá H nộp trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bà Chu Thị H2, trú tại khối 6, phường Nghi

Tân, thị xã Cửa Lò có vay ông Nguyễn Bá H số tiền là 244.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng), đến ngày 10/4/2018 âm lịch chốt nợ là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) và hẹn trả nợ trong hai lần, ngày 21/4/2018 âm lịch sẽ trả 80.000.000đ và ngày 10/6/2018 âm lịch sẽ trả 160.000.000đ còn lại. Bị đơn, bà Chu Thị H2 vắng mặt tại địa phương nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án, nhưng qua xác minh tại Công an phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò thì khi nhận được đơn tố cáo của ông Nguyễn Bá H- Công an phường Nghi Tân đã mời bà Chu Thị H2 đến Công an phường để làm việc. Tại Công an phường Nghi Tân, giữa bà H2 và ông H đã tự thỏa thuận với nhau, hẹn lịch trả nợ nên ông H đã rút đơn tố cáo đối với bà H2. Điều này khẳng định việc vay nợ giữa bà Chu Thị H2 đối với ông Nguyễn Bá H là có thật, giao dịch dân sự giữa hai bên được xác định là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý ràng buộc nghĩa vụ đối với các bên.

Theo lời khai của nguyên đơn, mục đích vay tiền của bà H2 là để đầu tư nuôi cá lồng bè, nhưng bà H2 vắng mặt tại địa phương nên không có cơ sở khẳng định mục đích vay tiền của bà H2 có đúng như lời khai của ông H hay không. Ông Hoàng Văn V- là chồng của bà H2 khẳng định không biết việc bà H2 vay tiền của ông H, bà H2 cũng không đưa tiền vay được để đầu tư kinh doanh hay trang trải gì cho chi phí của gia đình, do vậy ông V không có trách nhiệm trả nợ cùng bà H2, ông V cũng không nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà H2. Căn cứ vào giấy vay nợ và lời khai của ông V và ông H thì trách nhiệm trả nợ cho ông H thuộc về cá nhân bà H2, không có căn cứ buộc ông V có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà H2.

Như vậy, về khoản nợ gốc, theo trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, bà Chu Thị H2 vay của ông H số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), bà H2 đã trả được 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), nay ông H yêu cầu trả 203.000.000đ (Hai trăm linh ba triệu đồng) còn lại. Yêu cầu này là có căn cứ và hợp pháp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc còn lại là 203.000.000đ (Hai trăm linh ba triệu đồng).

Về lãi suất, theo giấy vay nợ hai bên không thỏa thuận về lãi suất và hẹn cuối cùng sẽ trả hết số nợ là ngày 10/6/2018 âm lịch (tức ngày 22/7/2018 dương lịch). Nay nguyên đơn yêu cầu lãi suất kể từ tháng 8/2018 (tức là sau ngày đến hạn trả nợ) đến ngày

xét xử sơ thẩm phù là hợp về mặt thời gian, cần chấp nhận. Về mức lãi suất, trong bản tự khai, ông H yêu cầu bà H2 trả lãi suất theo mức lãi suất tiền vay quá hạn của Ngân H2ng là 1,125%/tháng, nhưng tại phiên tòa ông H thay đổi yêu cầu lãi suất xuống mức 0,83%/tháng. Xét yêu cầu về mức lãi suất 0,83%/tháng của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điều 357, khoản 4 điều 466 và điều 468 BLDS (không được vượt quá 10%/năm của khoản tiền vay) nên cần chấp nhận. Do vậy, số tiền lãi suất mà bà H2 phải trả cho ông H là $203.000.000đ \times 0,83\% / \text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 23.419.700đ$.

Tổng số tiền mà bà Chu Thị H2 phải trả cho ông Nguyễn Bá H là: 226.419.700đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng).

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn- bà Chu Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $226.419.700đ \times 5\% = 11.320.900đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Xử:

1. Buộc bà Chu Thị H2 phải trả cho ông Nguyễn Bá H số tiền là 226.419.700đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng), trong đó tiền gốc là 203.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2019 là 23.419.700đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H2nh án bên phải thi H2nh án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bà Chu Thị H2 phải chịu 11.320.900đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA DS thị xã Cửa Lò;
- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Lan